

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 01 năm 2022
V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**
2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số: 382/TB-TA ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1994 (Có mặt), trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Võ Ngọc T**, sinh năm 1997 (Có mặt), trú tại: Ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Tô Văn C** (Có mặt), Văn phòng luật sư Tô Văn C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông **Trần Văn H** trình bày:*

Ông và bà **Võ Ngọc T** đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi giải quyết thuận tình ly hôn tại Quyết định số: 145/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2017.

Về con chung: Giao cháu **Trần Võ Gia Khang**, sinh ngày 02/01/2017 (giới tính nam) cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, tài sản, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Do, hiện nay bà T đã lập gia đình, có con chung, sẽ không đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu Khang. Khi ông thực hiện quyền thăm nom con, phía gia đình bà T ngăn cản không cho được gặp cháu. Hiện nay, ông chưa lập gia đình, có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện tốt nhất để nuôi dưỡng cháu Khanh. Nay, ông khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con là bà T, giao cháu Khang cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Bị đơn bà Võ Ngọc T trình bày:

Bà và ông Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi giải quyết thuận tình ly hôn tại Quyết định số: 145/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2017.

Về con chung: Giao cháu Trần Võ Gia Khang, sinh ngày 02/01/2017 (giới tính nam) cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, tài sản, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Mặc dù, bà đã lập gia đình, có con chung, nhưng điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu Khang vẫn đảm bảo, cháu phát triển bình thường. Hơn nữa, từ khi cháu Khang sinh ra, đến nay cháu được 5 tuổi, phía ông H không có trách nhiệm gì. Có lần khi ông H đến thăm cháu Khang, phía ông H có lời lẽ không đúng đến cha mẹ của bà, đôi bên có xảy ra mâu thuẫn, không có ngăn cản việc ông H thực hiện quyền thăm nom cháu Khang.

Nay, bà không chấp nhận việc ông H khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con là bà, không đồng ý giao cháu Khang cho ông H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, phía Luật sư Tô Văn C tranh luận cho rằng việc ông H khởi kiện thay đổi người nuôi con là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông H.

/ Ý kiến phát biểu của **Viện kiểm sát như sau:*

1/ Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2/ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bà Võ Ngọc T; Về án phí đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”; đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại Huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 145/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, đã giao cháu Trần Võ Gia Khang, sinh ngày 02/01/2017 (giới tính Nam) cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

[3] Tại phiên tòa, ông H yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con, nhưng phía bà T không đồng ý. Đồng thời, cả ông H và bà T đều đưa ra các điều kiện để nuôi cháu, nhưng chỉ dừng lại ở lời nói và không có chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, trước khi Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà T đã về sống chung với cha mẹ ruột tại ấp 10A, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cho đến nay. Đến khi cháu Khang sinh ra, bà T và gia đình bà T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khang phát triển tốt. Từ khi ly hôn đến nay, giữa ông H và bà T không có thỏa thuận về việc thay đổi người nuôi con. Cháu Khang hiện mới 5 tuổi, cũng không đủ điều kiện về việc xem xét nguyện vọng của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bà T, theo ý kiến tranh luận Luật sư Tô Văn C và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Trường hợp, bà T và gia đình của bà T nếu có hành vi cản trở việc ông H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Khang, ông H có quyền trình báo chính quyền địa phương nơi bà T sinh sống, để có biện pháp xử lý. Việc, ông H thực hiện quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Khang đều xuất phát từ sự quan tâm của người cha đối với con, góp phần vào sự phát triển và lợi ích tốt nhất của cháu Khang. Do đó, bà T và gia đình của bà T tạo điều kiện tốt nhất để ông H thực hiện quyền nghĩa vụ này. Trường hợp, thực hiện việc thăm nom, chăm sóc con chung của ông H có khó khăn, thì giữa ông H và bà T (cùng gia đình của bà T), có một thỏa thuận về cách thức thời gian, địa điểm thực hiện việc thăm nom chăm sóc con chung của ông H, tránh xảy ra cựa cãi làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Khang.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông H phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng ông H dự nộp tại biên lai thu số 0005114 ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (ông H đã nộp xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273; Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều

84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bà Võ Ngọc T.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Văn H phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng ông H dự nộp tại biên lai thu số 0005114 ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (ông H đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn H và bị đơn bà Võ Ngọc T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang